

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày 10/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Phương

Ông Vàng Văn Kéo

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thủy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tam Đường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HS ngày 28/3/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn M** Không có tên gọi khác; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 05/8/1986; Tại: T, Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: bản N, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Lào; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lò Văn M1, sinh năm 1968; con bà Lò Thị N (đã chết). Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ: Sống chung với nhau như vợ chồng với chị Lò Thị P, sinh năm 1987, con: 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2024 đến ngày 23/01/2024 bị áp dụng biện pháp tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 17/01/2024 Lò Văn M, sinh ngày 05/8/1986 trú tại bản Nà Luồng, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu đang ở nhà một mình thì có Lò Văn Đ, sinh năm 1988 (trú cùng bản với Lò Văn M) đến nhà đưa cho M số tiền 400.000 đồng và bảo M đi mua Heroine về cùng nhau sử dụng, M đồng ý

cầm tiền một mình đi bộ đến nhà Lò Văn S, sinh năm 1973, trú tại bản N, xã N, huyện T và mua được của S 04 gói Heroine (mỗi gói được gói bằng ni lông màu vàng đốt dính một đầu) với giá 400.000 đồng. Mua được H, M cất giấu vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 17/01/2024 khi Lò Văn M đi về đến đoạn đường nội đồng thuộc bản N, xã N thì bị lực lượng Công an xã N, huyện T kiểm tra, phát hiện trong túi áo khoác bên trái M đang mặc có 04 gói Heroine (mỗi gói được gói bằng ni lông màu vàng đốt dính một đầu), Công an xã đã mời người chứng kiến niêm phong vật chứng, đưa M về trụ sở Công an xã N, huyện T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn M về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", sau đó chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ lời khai của Lò Văn M, ngày 19/01/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện T tiến hành khám xét người, chỗ ở của Lò Văn S, kết quả khám xét không thu giữ được gì. Tiến hành kiểm tra ma túy đối với Lò Văn S, kết quả dương tính với ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 03/KLGD ngày 17/01/2024 của người giám định theo vụ việc kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn M trong mỗi gói có khối lượng là: Gói 1 có khối lượng là 0,05 gam; Gói 2 có khối lượng là 0,06 gam; Gói 3 có khối lượng là 0,06 gam; Gói 4 có khối lượng 0,05 gam. Số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn M có tổng khối lượng là: 0,22 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 177/KL-KTHS ngày 20/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: 04 Mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu từ M1 đến M4) gửi giám định là ma túy; loại Heroine (H).

Bản cáo trạng số 18/CT-VKSTD, ngày 13/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường truy tố bị cáo Lò Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn M từ 19 tháng đến 25 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 17/01/2024. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Vô phong bì niêm phong ban đầu, các mảnh ni lông màu vàng thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn M. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn M theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Văn M không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Lò Văn M xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Lò Văn M đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Vào khoảng 18 giờ 15 phút, ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại bản N, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu, Lò Văn M đang có hành vi tàng trữ trái phép 04 gói Heroine có tổng khối lượng **0,22 gam** với mục đích để sử dụng thì bị Công an xã N, huyện T phát hiện, bắt quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Lò Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật, có căn cứ chấp nhận.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc

biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 0,22 gam (*Không phải hai mươi hai gam*) heroine thu giữ của bị cáo Lò Văn M đã gửi đi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với vỏ phong bì niêm phong ban đầu, các mảnh ni lông màu vàng thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn M là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Những vấn đề liên quan:

Đối với Lò Văn Đ theo lời khai của bị cáo Lò Văn M là người đã đưa tiền cho bị cáo M để đi mua Heroine cùng nhau sử dụng. Quá trình xác minh nhiều lần tại địa phương, Đ đều không có mặt tại nơi cư trú, gia đình, địa phương không biết Đ đi đâu, làm gì, ngoài lời khai của M không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh hành vi phạm tội của Đ, do đó chưa có đủ căn cứ để xử lý Lò Văn Đ.

Đối với Lò Văn S, theo lời khai của Lò Văn M là người đã bán Heroine cho M vào ngày 17/01/2024, quá trình điều tra đã lấy triệu tập lấy lời khai, tiến hành đối chất giữa S và M nhưng S không thừa nhận đã bán H cho M, ngoài lời khai của Lò Văn M không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh Lò Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Quá trình điều tra xác định Lò Văn S đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Văn S bằng hình thức cảnh cáo là đúng quy định.

[7] Về án phí: Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn M đề nghị hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo Lò Văn M là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lò Văn M thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 ; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn M 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: Vỏ phong bì niêm phong ban đầu, các mảnh ni lông màu vàng thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn M.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 20 phút ngày 13/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tam Đường).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn M.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tam Đường;
- Chi Cục THADS huyện Tam Đường;
- Công an huyện Tam Đường (CQĐT; Nhà tạm giữ; Cơ quan THAHS công an huyện);
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Tuyết

